TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **725**/2018/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú, ngày 16 tháng 7 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 573/2018/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Bà Đái Thu T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Phường A, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Đào Anh T, sinh năm 1982

Địa chỉ: Phường A, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ cáo các Điều 55, 82, 83, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Bà Đái Thu T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Phường A, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Đào Anh T, sinh năm 1982

Địa chỉ: Phường A, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Đái Thu T và ông Đào Anh T. Quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông T theo giấy chứng nhận kết hôn số 164, quyển số 01/2008 do Ủy ban nhân dân phường C, quận D, Thành phố Hà Nội cấp ngày 25/11/2008 chấm dứt kể từ ngày Quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Về quan hệ con chung: Giao con chung là trẻ Đào Anh Q, sinh ngày 10/10/2008 và Đào Anh Đ, sinh ngày 22/11/2014 cho cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi dưỡng con chung cho ông T do bà T không yêu cầu.

- Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

- Ông T được quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

- Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: hai bên khai không có.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000đồng án phí hôn nhân gia đình do bà T chịu, được trừ vào số tiền 300.000đồng bà T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011213 ngày 06/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú. Hoàn lại cho bà T số tiền 150.000đồng theo biên lai thu trên.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.Tân Phú;
- UBND phường C, quận D,
Thành phố Hà Nội;
- Chi cục THA.DS quận Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương